

Số: 05/KH-MNBM

Nam Định, ngày 27 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN,**  
**CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM HỌC 2024 - 2025**

- Căn cứ Công văn số 1658/SGDDĐT-GDCTHSSV ngày 09/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025;

- Căn cứ hướng dẫn số 638/HD-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

- Căn cứ kế hoạch số 03/KH- MNBM , ngày 20/9/2024 của trường Mầm non Bình Minh về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2024- 2025.

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025. Trường Mầm non Bình Minh xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2024- 2025 cụ thể như sau:

**I. Đặc điểm tình hình của nhà trường:**

1. Biên chế đội ngũ trong năm học 2024-2025

- Tổng số CB, GV, NV: 30 người (Biên chế: 22, QĐ 60: 01, HĐDP: 07)

+ Biên chế: 22 (CBQL: 03 người, Giáo viên: 18 người, Kế toán: 01)

+ Hợp đồng địa phương: 07 (Nhân viên dinh dưỡng 3, bảo vệ: 04.).

- Trình độ chuyên môn CB, GV, NV: Đại học 22/23, đạt 95.6 %; Cao đẳng: 1/23, đạt 4.4%

- Công đoàn: 25 đ/c

2. Số nhóm lớp, số trẻ:

- Nhà trường có 09 nhóm lớp. Tổng số trẻ toàn trường: 160 trẻ. Trong đó:

+ Nhà trẻ : 2 nhóm với 25 trẻ

+ Mẫu giáo : 7 lớp với 135 trẻ

+ Mẫu giáo 5 tuổi: 2 lớp: 55 trẻ.

3. Cơ sở vật chất

- Trường có 02 cơ sở, cơ sở 1 đặt tại trường mầm non Bình Minh thuộc số 129 đường Máy Tơ- Phường Trần Hưng Đạo với diện tích 438.2 m<sup>2</sup> có 02 khu với 9 phòng học được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị theo thông tư 02, phòng học có khu vệ sinh khép kín đảm bảo phù hợp với đặc điểm trẻ mầm

non; Cơ sở 2 thuộc số 01 đường Huỳnh Thúc Kháng – Phường Trần Hưng Đạo với diện tích 298.7m<sup>2</sup>, có 5 phòng học.

- Có 11 phòng học và các phòng chức năng. (Phòng Hiệu trưởng, văn phòng, phòng hành chính quản trị, y tế, bếp, nhà kho, nhà để xe giáo viên....)

- Số lượng trang thiết bị trong các phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ, đúng theo quy định.

- Hệ thống kết nối Internet gồm 04 modem và đảm bảo tốc độ thu phát sóng wifi trong khuôn viên trường.

- Hệ thống máy tính, thiết bị văn phòng: 03 máy tính laptop; 04 máy tính cây; 04 máy in canon ; loa, mic.....

- Hệ thống các trang web, cổng thông tin điện tử, phần mềm.

4. Thuận lợi, khó khăn:

*\* Thuận lợi:*

- Trường được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của phòng GD-ĐT, đặc biệt là sự chỉ đạo sát sao của tổ phòng mầm non Phòng GDĐT, Đảng ủy-HĐND-UBND và các ban ngành đoàn thể phường Trần Hưng Đạo. Đặc biệt là sự cộng đồng trách nhiệm, phối kết hợp chặt chẽ của CMHS nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tâm với nghề, đoàn kết, không ngừng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ (95.6%).

- 100% biết ứng dụng, sử dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và quản nhà trường- Dù máy tính, máy in cho bộ phận văn phòng để triển khai các hoạt động.

- Đã sử dụng, khai thác đầy đủ các phần mềm hỗ trợ hoạt động của nhà trường theo định hướng chung của ngành. Có sự linh hoạt xây dựng phương án thay thế khi phần mềm dùng chung dùng hoạt động và vẫn đảm bảo theo dõi được đầy đủ thông tin.

- Có sự phối hợp, gắn kết giữa gia đình và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Nhà trường đã có tài khoản ngân hàng và thực hiện giao dịch các hoạt động, các khoản thu không dùng tiền mặt.

*\* Khó khăn*

- Một số giáo viên lớn tuổi khả năng sử dụng các thiết bị công nghệ còn hạn chế.

- Chưa triển khai mua phần mềm tính khẩu phần ăn.

- Các nhóm lớp còn chưa có máy in, trang thiết bị đã sử dụng lâu hay bị hỏng, phải sửa chữa.

- Kinh phí đầu tư cho cơ sở hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế.

## **II. Mục đích, yêu cầu:**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và tận dụng tiến bộ của công nghệ hiện đại để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, trong quản trị nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Triển khai hiệu quả các nội dung về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong nhà trường của các cấp và đồng thời phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Ban giám hiệu nhà trường quán triệt và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch, tập trung nguồn lực cho hoạt động ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại trường; gắn kết chặt chẽ các hoạt động của ngành, nhà trường, GV và PH với ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong trường học.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

## **III. Nhiệm vụ chung:**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, liên thông trên Cổng Dịch vụ công; xây dựng cơ sở dữ liệu văn bản, chứng chỉ hướng đến văn bản số, chứng chỉ số.

- Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho cán bộ quản lý giáo dục và GVNV trong nhà trường.

## **IV. Nhiệm vụ cụ thể:**

1. Trước khi các nhiệm vụ chuyên đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh

giáo và trong quản trị các cơ sở giáo dục

- Trước khi các nhiệm vụ chuyên đổi số trong dạy, học và quản trị đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường, bám sát các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và tuân thủ theo các quy định hiện hành, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Việc bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục tại Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 31/01/2024 của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục triển khai cơ chất lượng các phần mềm quản trị nhà trường tới toàn thể các thành viên gồm các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, sức khỏe), quản lý đổi mới giáo dục, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); công nghệ thông tin điện tử, ... đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thông tin và truyền thông

- Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thông tin và truyền thông đảm bảo đúng tiến độ, chính xác theo quy định của các cấp quản lý.

- Tiếp tục nhập số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT đảm bảo chính xác, đúng tiến độ.

- Triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo kế hoạch chung của ngành.

- Triển khai cơ sở dữ liệu văn bản, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bản số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bản, chứng chỉ theo quy định và kế hoạch chung của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng nhất, đúng quy trình theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; hoàn thiện dữ liệu về cấp nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ thông tin của trẻ trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thông tin về giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thông tin ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo

**nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá các cơ sở giáo dục**

nhiệm vụ chuyển đổi số trong dạy, học và trong quản trị đảm bảo phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường, bám sát Chiến lược GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT và tuân thủ theo các quy định có liên quan, lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

Đảm bảo thông tin, tham gia môi trường mạng an toàn đối với quản lý giáo dục tại Quyết định 447/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2024.

Đảm bảo chất lượng các phần mềm quản trị nhà trường tối ưu, bao gồm các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, sức khỏe), cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học hiện đại, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (tiền mặt); công nghệ thông tin điện tử, ... đảm bảo kết nối liên thông ngành giáo dục.

**Ưu tiên về giáo dục và triển khai công tác thống kê**

Đảm bảo cơ sở dữ liệu về giáo dục và triển khai công tác thống kê tiến độ, chính xác theo quy định của các cấp quản lý. Đảm bảo trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục của Sở GDĐT đảm bảo.

Đảm bảo thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu hoạch định của ngành.

Đảm bảo văn bản, chứng chỉ hướng dẫn triển khai văn bản công khai thông tin về cấp văn bản, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT, của Sở GDĐT, của Phòng GDĐT.

Đảm bảo trên các hệ thống phần mềm và trên cơ sở dữ liệu công cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, đồng bộ theo yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và Bộ GDĐT; Đảm bảo cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và thông tin của trẻ trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

Đảm bảo độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm, đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định của ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo của nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo

yêu cầu của Phòng GDĐT, Sở GDĐT và của Bộ GDĐT.

**3. Tiếp tục tuyên truyền và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, nhiệm vụ cải cách hành chính và các dịch vụ công trực tuyến**

- Ưu tiên thực hiện Dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ

- Đẩy mạnh thanh toán các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý các khoản thu của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

- Tiếp tục liên kết với Viettel thành phố Nam Định triển khai phần mềm Quản lý nhà trường Smas kết nối giữa gia đình và nhà trường.

**4. Tăng cường công tác thể chế**

- Quán triệt thực hiện nghiêm công tác thể chế về CNTT, CDS để vận hành thông suốt đảm bảo hiệu quả cao.

- Rà soát, xây dựng, hoàn thiện và ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng, ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu, đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về an ninh mạng, thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu và các quy định pháp luật khác đối với các hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu, các phần mềm, ứng dụng đang triển khai tại nhà trường như: các hệ thống mạng; các phòng học và trang thiết bị về CNTT; công nghệ thông tin điện tử; hệ thống quản lý văn bản điều hành; phần mềm tài sản, tài chính, phần mềm quản lý nhà trường, phần mềm hồ sơ công chức viên chức, phần mềm phổ cập – xóa mù chữ, cơ sở dữ liệu của tỉnh, của Bộ giáo dục.

- Thường xuyên cập nhật, phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục, bảo vệ dữ liệu cá nhân và an toàn thông tin mạng tại địa chỉ website [website https://namdinh.edu.vn/cntt\\_2024\\_2025.html](https://namdinh.edu.vn/cntt_2024_2025.html)

**5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số và tăng cường các nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ nhà giáo về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng

các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát và tham mưu các cấp chính quyền về mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; thường xuyên cập nhật, rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm. Tham gia các cuộc thi, hội thi về công nghệ thông tin và chuyển đổi số do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức, phát động.

## **V. Nội dung:**

### **1. Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số**

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhận thức được tầm quan trọng, tất yếu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường đặc biệt là từ năm học 2024-2025.

- Nhà trường đã thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

- Triển khai công văn số 1658/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 09/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025; Hướng dẫn số 638/HD-PGDĐT ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Phòng GDĐT thành phố Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2024-2025;

- Trong Hội nghị CBCCCVC đầu năm học, nhà trường và công đoàn phát động và động viên viên chức nhà trường thực hiện quả chuyển đổi số trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ.

### **2. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp trong dạy và học**

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong nhà trường, nhằm đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng giáo viên tự tích hợp CNTT vào từng hoạt động học của trẻ. Giáo viên có thể chủ động tự chọn tài liệu, tham khảo trên các trang mạng giáo dục, xây dựng kế hoạch, mục tiêu giáo dục, soạn giáo án để phục vụ công tác giảng dạy.

- Khuyến khích giáo viên lựa chọn các phần mềm miễn phí phù hợp, để XD các hoạt động phối hợp với phụ huynh để giáo dục trẻ. Đồng thời tích cực đóng góp tài nguyên để XD nội dung kho học liệu điện tử của Nhà trường, của ngành, phát huy vai trò của Tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu trước khi đưa vào sử dụng ở Nhà trường,

- Tổ chức hướng dẫn GV, CBQL giáo dục kỹ năng quản lý, tổ chức GD trẻ ứng dụng CNTT. Tăng cường áp dụng phương pháp tập huấn cho đội ngũ GV qua mạng, huy động đội ngũ GV cốt cán tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp, đảm bảo hướng dẫn phụ huynh và học sinh tham gia vào các hoạt động GD.

- Giáo viên cần tích cực chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các hoạt động học trên Website để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi và học tập. Khuyến khích GV chủ động tự soạn giáo án, bài giảng và tài liệu giảng dạy để ứng dụng CNTT trong các hoạt động dạy.

- Tập huấn và cho đội ngũ giáo viên biết thao tác ở mức độ cơ bản trong việc khai thác các phần mềm có sử dụng trí tuệ nhân tạo ( AI ) để xây dựng giáo án, xây dựng hình ảnh, video.

- Nhà trường cần giúp cho đội ngũ giáo viên nhận thức được CNTT chỉ là phương tiện hỗ trợ, nhằm nâng cao hiệu quả dạy học. Tránh lạm dụng CNTT trong quá trình giảng dạy gây ảnh hưởng thị giác, thụ động cho trẻ như: Nội dung trình chiếu không phù hợp, thời gian trình chiếu nhiều, âm thanh ồn ào, quá nhiều màu sắc, hiệu ứng chuyển động không cần thiết, kích thước chữ quá nhỏ.

### **3. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường.**

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai hệ thống phần mềm quản lý: phổ cập GD, <https://pcgd.moet.gov.vn>, phần mềm quản lý nhà trường <https://smas.vn/>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>, phần mềm hồ sơ công chức viên chức <https://ccvcnamdinh.vnerp.vn>, phần mềm cơ sở dữ liệu ngành của Tỉnh: <https://dongbo.csdl.edu.vn/>, hệ thống quản lý văn bản điều hành <http://vpdntd.vnptioffice.vn/>, phần mềm quản lý thông tin tài sản, tài chính: <https://qltsapp.misa.vn/>..... đáp ứng nhu cầu thông tin quản lý giáo dục một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời từ nhà trường đến phòng GDĐT, Sở GDĐT

- Tiếp tục xây dựng hệ thống quản lý trang Website của trường tại địa chỉ <http://mnbinhminh.namdinh.edu.vn>, trang facebook của trường “Trường Mầm non Bình Minh- TP Nam Định” nhằm quảng bá những hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ của nhà trường đến phụ huynh học sinh.

- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E- learning, phần mềm phục vụ dạy và học..

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức các hội nghị họp, hội thảo chuyên đề qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn qua google meet, zoom ...

- 100% CB,GV,NV trong trường sử dụng Email cá nhân, duy trì nền nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Ngành và Nhà trường, đồng thời phổ biến đến CBGVNV được biết Cổng thông tin điện tử của Phòng GD&ĐT và của Sở GD&ĐT, UBND thành phố, UBND tỉnh.

- Căn cứ mục đích sử dụng và tình hình thực tế của nhà trường ký hợp đồng với một số đơn vị cung cấp các ứng dụng, phần mềm, các phân hệ của phần mềm về quản trị nhà trường.

- Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm đó cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chức đánh giá tính hiệu quả, tính khả thi và bền vững của tất cả các phần mềm quản lý (Quản lý nhân sự, quản lý nhà trường, quản lý tài chính, quản lý phổ cập...).

- Đội ngũ CBQL tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tìm tòi, tiếp cận những nội dung mới ứng dụng trong giáo dục và luôn là điểm tựa tin cậy của giáo viên.

- Tiếp tục thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường.

#### **4. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.**

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo tăng cường đầu tư các thiết bị CNTT phục vụ cho việc ứng dụng CNTT vào các hoạt động quản lý của nhà trường và công tác giảng dạy của giáo viên một cách hiệu quả và thiết thực, cụ thể:

- Sử dụng nhiều nhà mạng khác nhau để đảm bảo chất lượng và sự ổn định khi sử dụng dịch vụ Internet vào hoạt động quản lý tài chính, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục...

- Rà soát, xây dựng kế hoạch để chủ động trong việc chuẩn bị cho công tác bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên, trang bị hệ thống máy tính cho các lớp và các hạ tầng thông tin khác phục vụ cho việc triển khai ứng dụng CNTT vào hoạt động giảng dạy trong chương trình GDMN. Đồng thời khuyến khích GV tự trang bị máy tính cá nhân có kết nối mạng Internet, hướng dẫn giáo viên khai thác thông tin phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giảng

dạy, học tập.

- Trang bị thêm các thiết bị điện tử kỹ thuật số khác phục vụ cho giảng dạy, tập trung đầu tư máy tính, máy in và kết nối mạng Internet với mục tiêu chủ yếu là phục vụ công tác quản lý, đảm bảo thông tin liên lạc và giúp GV bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT có cài đặt thiết bị hệ thống phần mềm (phần cứng, phần mềm, webiste...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên về kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng...;

#### **5. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường:**

- Quan tâm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; Kỹ năng cài đặt hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT.

- Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT. Tổ chức có hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, đổi mới nội dung chương trình bồi dưỡng theo hướng thiết thực, cập nhật, ưu tiên sử dụng phần mềm mã nguồn mở, khai thác thông tin trên Internet, giới thiệu những địa chỉ hay, có ích với giáo viên: <https://www.google.com.vn/>, <https://giaoan.violet.vn> ..., khai thác tài liệu điện tử miễn phí: ChatGP, Germeni, Copilot, Canva, Gama AI,.....

- Xây dựng đội ngũ phụ trách CNTT trong đơn vị, bố trí các GV có khả năng trong việc sử dụng CNTT kiêm nhiệm, phụ trách ứng dụng CNTT (Đ/c Vũ Yến, Trịnh Yến, Nguyệt, Linh...).

- Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên về ứng dụng CNTT cho 100% CB-GV-NV. Nội dung bồi dưỡng tập trung vào các kỹ năng cơ bản: Soạn thảo văn bản, khai thác Internet, xây dựng bài giảng điện tử, thiết kế bài giảng, phần mềm quản lý GD để hỗ trợ công tác giảng dạy, sử dụng phần mềm quản lý nhà trường <https://smas.vn/>, phần mềm CSDL Ngành của Bộ..... để quản lý thông tin của trẻ và quản lý thông tin sức khỏe của trẻ..., biết ứng dụng CNTT trong công tác, giảng dạy.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo từng khối để trao đổi, thảo luận về kinh nghiệm áp dụng CNTT vào công tác giảng dạy.

## **VI. Tổ chức thực hiện:**

### **1. Đối với nhà trường:**

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT tỉnh Nam Định, Phòng GDĐT thành phố Nam Định, các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Hiệu trưởng thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- BCĐ xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường, phân công nhiệm vụ cho các thành viên (đính kèm danh sách).

- Triển khai đến toàn thể CB-GV-NV trong nhà trường.

- Tổ chức quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT tới 100% CB-GV-NV trong nhà trường. Làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn để CB-GV-NV thực hiện nghiêm túc kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

- Cùng với Công đoàn để phát động phong trào thi đua “CB- GV – NV thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, đào tạo nhân lực CNTT phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy của nhà trường; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

### **2. Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng**

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

- Động viên các thành viên trong tổ tích cực tự học, tự bồi dưỡng nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng CNTT.

- Tham mưu với Ban giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng

CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục.

### 3. Giáo viên, nhân viên nhà trường

- Tích cực tự học, tự bồi dưỡng để có thể chủ động thực hiện được các yêu cầu của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số theo vị trí việc làm của bản thân.

### 4. Công tác đánh giá, báo cáo:

- Đánh giá sơ kết, tổng kết việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số thống kê giáo dục năm học 2024 - 2025 sau khi kết thúc học kỳ I và kết thúc năm học. Nội dung sơ kết, tổng kết lồng ghép trong Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm 2024-2025 của trường Mầm non Bình Minh, yêu cầu toàn thể CB-GV-NV trong toàn trường nghiêm túc thực hiện.

Nơi nhận:

- Thành viên BCNTT (để triển khai)
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Website;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỜNG**  
**MẦM NON**  
**BÌNH MINH**  
**Đặng Thị Lan Anh**

Số: 07/QĐ-MNBM

Nam Định, ngày 27 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban chỉ đạo triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và  
chuyển đổi số năm học 2024 -2025

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH

- Căn cứ Công văn số 1658/SGDĐT-GDCTHSSV ngày 09/09/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) năm học 2024-2025;

- Căn cứ hướng dẫn số 638/HD-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

- Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường năm học 2024-2025.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 -2025 của trường mầm non Bình Minh gồm các đồng chí có tên sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1	Đặng Thị Lan Anh	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Phạm Minh Phương	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Trần Thị Thanh Hiền	Phó hiệu trưởng	Phó trưởng ban
4	Nguyễn Phương Thảo	Giáo viên	Thư ký
5	Đặng Thị Hà	Giáo viên - TTCM khối 5 tuổi	Thành viên.
6	Nguyễn Thị Thu Trang	Giáo viên - TTCM NT+DD	Thành viên.
7	Trần Thị T. Hương	Giáo viên - TTCM khối 5 tuổi	Thành viên.
8	Trần Thị Thu Nga	Giáo viên - TPCM NT+DD	Thành viên.
9	Tạ Thị Vân Kiều	Giáo viên - TPCM khối 3+4 tuổi	Thành viên.
10	Trần Thị Bích Ngọc	Kế toán	Thành viên.

**Điều 2:** Ban chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, thực hiện kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của đơn vị.

**Điều 3:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT (để b/c);
- Các thành viên BCD (để u/h);
- Lưu: VP.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG  
Đặng Thị Lan Anh

**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC THÀNH VIÊN  
TRONG BAN CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT, CHUYÊN  
ĐỔI SỐ TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ quyết định số 07/QĐ-MNBM ngày 27/09/2024 của Hiệu trưởng trường mầm non Bình Minh. Trường ban chỉ đạo triển khai ứng dụng CNTT, chuyên đổi số trường mầm non Bình Minh năm học 2024-2025 phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên trong tổ như sau:

**1. Bà Đặng Thị Lan Anh – Trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm về hoạt động của tổ, triển khai thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong nhà trường;
- Phân công nhiệm vụ của phó ban, và các thành viên của tổ;
- Điều hành các phiên họp của tổ;
- Xử lý theo thẩm quyền các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch và báo cáo về Hiệu trưởng;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ.

**2. Bà Phạm Minh Phương – Phó trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công (trực tiếp phụ trách chỉ đạo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác quản trị nhà trường; phụ trách thống kê các số liệu, các phần mềm, trang thông tin điện tử nhà trường)

**3. Bà Trần Thị Thanh Hiền – Phó trưởng ban**

- Chịu trách nhiệm trước Tổ trưởng về nhiệm vụ được giao;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công. (là đầu mối triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong công tác nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; trang thông tin điện tử nhà trường.)

**4. Bà Nguyễn Phương Thảo – Thư ký**

- Ghi lại biên bản các cuộc họp
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trưởng ban phân công. (đầu mối phụ trách công nghệ thông tin của nhà trường)

**5. Bà Trần Thị Bích Ngọc – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số;

- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công.(Quản trị phần mềm Kế toán Misa, tài sản công, hệ thống quản lý văn bản điện tử, cổng thông tin điện tử, tính khẩu phần ăn, giao dịch ngân hàng và kho bạc nhà nước.....)

#### **6. Bà Đặng Thị Hà – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công.( giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

#### **7. Bà Tạ Thị Vân Kiều– Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 3+4 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công.(giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

#### **8. Bà Nguyễn Thị Thu Trang– Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ nhà trẻ+ + dinh dưỡng tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

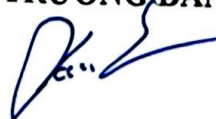
#### **9. Bà Trần Thị Thu Nga – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ nhà trẻ+ dinh dưỡng thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công.

#### **10. Bà Trần Thị Thanh Hương – Thành viên**

- Chỉ đạo, giám sát các thành viên của tổ mẫu giáo 5-6 tuổi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số;
- Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên tổ;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường ban phân công. ( giáo viên nòng cốt biết ứng dụng thành thạo CNTT trong quản trị, nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ).

**TM. BAN CHỈ ĐẠO  
TRƯỞNG BAN**



Số: 07/KH-MNBM

Nam Định, ngày 08 tháng 11 năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số (Điều chỉnh) Năm học 2024 - 2025

- Căn cứ Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN;
- Căn cứ Công văn số 1658/SGDĐT-VP ngày 09/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tỉnh Nam Định về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;
- Căn cứ Kế hoạch số 638/KH-PGDĐT ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Nam Định về việc Triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025.
- Căn cứ kế hoạch số 03/KH- MNBM ngày 20/9/2024 của trường Mầm non Bình Minh về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2024- 2025.
- Trường Mầm non Bình Minh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

#### 1. Mục đích:

- Thúc đẩy CDS ở nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Theo dõi đánh giá khách quan, thực chất, công bằng kết quả CDS trong trường mầm non.
- Phát hiện các điển hình, mô hình CDS làm tốt để nhân rộng, tạo phong trào thực hiện CDS trong toàn ngành giáo dục

#### 2. Đối tượng áp dụng

Bộ chỉ số này được áp dụng để đánh giá mức độ CDS trong CSGD MN.

#### 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ chỉ số

Bám sát yêu cầu của chương trình chuyển đổi số quốc gia, đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, các quy định liên quan về CDS của Bộ GDĐT

Đảm bảo tính khoa học, phù hợp điều kiện thực tế nhà trường, bảo đảm đánh giá thực chất, khách quan, minh bạch, công bằng.

- Có tính mở, phù hợp với tình hình thực tế.
- Có tính thực tiễn, khả thi trong áp dụng.

#### **4. Cấu trúc Bộ Chỉ số**

Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non gồm các tiêu chí bắt buộc và tiêu chí tính điểm.

#### **5. Mức độ chuyển đổi số**

Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục mầm non được đánh giá theo thang điểm tối đa là 100 điểm, kết quả được đánh giá ở ba mức độ:

Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm của Bộ chỉ số dưới 50. Ở mức này, nhà trường chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm của Bộ chỉ số đạt từ 50 đến 75. Ở mức này, nhà trường đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm của Bộ chỉ số đạt trên 75. Ở mức này, nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

#### **6. Quy trình tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số**

Nhà trường tự đánh giá căn cứ Quyết định và hướng dẫn của PGD tự đánh giá mức độ chuyển đổi số, phân công và giao trách nhiệm thực hiện cụ thể.

Hiệu trưởng phê duyệt kết quả tự đánh giá; báo cáo kết quả, cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục trước ngày 31/5 hằng năm.

#### **7. Tổ chức thực hiện**

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cho toàn thể CBGV.

#### **Phụ lục bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN**

**Tiêu chí 1: Ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số (CĐS)( Điều kiện bắt buộc)**

**Tiêu chí 2: Triển khai ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (60 điểm)**

Mức độ: Mức độ 1: dưới 20 điểm ; Mức độ 2: từ 20-45 điểm ; Mức độ 3: trên 45 điểm

- 2.1. Quản lý thông tin trẻ em (5 điểm)
- 2.2. Quản lý thông tin theo dõi sức khỏe trẻ em (5 điểm)
- 2.3. Quản lý thông tin cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên(5 điểm)
- 2.4. Quản lý thông tin y tế trường học. (5 điểm)
- 2.5. Quản lý thông tin phổ cập giáo dục. (5 điểm)
- 2.6. Quản lý thông tin tài sản, tài chính (3 điểm)
- 2.7. Quản lý văn bản điện tử (3 điểm)
- 2.8. Tiện ích tính toán khẩu phần ăn, hàm lượng dinh dưỡng, thực đơn hằng ngày theo chế độ dinh dưỡng cần thiết và phù hợp với sự phát triển của trẻ (7 điểm)

2.9. Chức năng tổ chức hoạt động giáo dục trẻ(7 điểm)

2.10. Chức năng phối hợp, tham gia của cha mẹ trẻ vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường. (7 điểm)

2.11. Chức năng tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ trẻ em và cộng đồng. (2,5 điểm)

2.12. Kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục (do Bộ GDĐT quản lý) (5,5 điểm)

2.13. Ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng ứng dụng quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ( Điều kiện bắt buộc)

**Tiêu chí 3: Triển khai dịch vụ trực tuyến (12 điểm)**

Mức độ: Mức độ 1: dưới 04 điểm ; Mức độ 2: từ 04-08 điểm ; Mức độ 3: trên 08 điểm

3.1. Dịch vụ tuyển sinh đầu cấp mầm non trực tuyến (4 điểm)

3.2. Dịch vụ kết nối giữa gia đình và cơ sở giáo dục (4 điểm)

3.3. Dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt(4 điểm)

**Tiêu chí 4: Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số(20 điểm)**

4.1. Tỷ lệ giáo viên sử dụng được ứng dụng, khai thác học liệu hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ(10 điểm)

4.2. Tỷ lệ giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng (gồm cả bồi dưỡng cấp chứng chỉ, giấy chứng nhận) nâng cao năng lực chuyên môn thông qua nền tảng số(10 điểm)

**Tiêu chí 5: Hạ tầng, thiết bị phục vụ quản trị, hỗ trợ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ (8 điểm)**

5.1. Tỷ lệ phòng học có thiết bị hỗ trợ triển khai các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và được kết nối Internet (4 điểm)

5.2. Máy tính kết nối Internet phục vụ công tác văn phòng, chuyên môn của cơ sở giáo dục mầm non(4 điểm)

Trên đây là kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025 của trường Mầm non Bình Minh đã được điều chỉnh, bổ sung sau khi có Quyết định 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số CSGDMN. Yêu cầu các đ/c CBGVNV nghiêm túc thực hiện./.



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đặng Thị Lan Anh**